

# QUAN ĐIỂM MỚI CỦA ĐẢNG VỀ HẠNH PHÚC CỦA NHÂN DÂN TRONG XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

ĐẶNG VĂN LUẬN\*

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã nhấn mạnh một số điểm mới về hạnh phúc của Nhân dân trong quá trình xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở nội dung này, bài viết phân tích và chỉ ra cách thức quản trị, vận hành xã hội vì hạnh phúc của Nhân dân. Việc đưa ra quan điểm về hạnh phúc của Nhân dân không chỉ góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp mà còn tạo ra một lực lượng xã hội tương ứng tự giác bảo vệ chế độ; bảo vệ Nhân dân khỏi những mưu đồ toan tính của lực lượng phản động muốn phá hoại.

*Từ khóa:* Hạnh phúc của Nhân dân; lấy dân làm gốc; chủ nghĩa xã hội; chế độ xã hội chủ nghĩa; Đại hội XIII.

*The document of the 13th Party National Congress emphasized new viewpoints on the people's happiness in building the socialist regime in Viet Nam at present. The paper analyzed and identified how to govern society for the people's happiness. Viewpoints on the people's happiness not only contribute to the building of a good society but also develop a social force that voluntarily protects the regime and the people from the sabotage plots of the reactionary forces.*

*Keywords:* Happiness of the people; the people as the roots; socialism; socialist regime; 13<sup>th</sup> Party National Congress.

NGÀY NHẬN: 20/02/2022

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 15/3/2022

NGÀY DUYỆT: 15/4/2022

## 1. Quan điểm “lấy dân làm gốc” trong các kỳ đại hội của Đảng

Tổng kết 35 năm đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, một trong số những bài học kinh nghiệm được Đại hội XIII của Đảng rút ra, đó là: “Phải luôn quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm “lấy dân là gốc”; Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới,

xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân; lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, củng cố và tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”<sup>1</sup>.

\* TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Vận dụng sáng tạo lý luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, trong hoàn cảnh kháng chiến chống xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã yêu cầu Đảng “phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”<sup>2</sup>. Khi miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những chỉ dẫn quan trọng về trách nhiệm của Đảng cầm quyền, lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội, trách nhiệm với cuộc sống của Nhân dân. Năm 1956, Hồ Chí Minh định nghĩa ngắn gọn về mục tiêu của “chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu, nước mạnh”<sup>3</sup>.

Thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Chúng ta phải nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin để dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta”<sup>4</sup>.

Đảng đã rút ra bài học kinh nghiệm, sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam bắt đầu từ những sáng kiến của quần chúng nhân dân, vì lợi ích của Nhân dân, được Nhân dân đồng tình ủng hộ: “Đường lối ấy hình thành trên cơ sở phát huy tinh thần độc lập, tự chủ, tổng kết những kinh nghiệm sáng tạo của Nhân dân, của các cấp, các ngành, hợp quy luật, thuận lòng người, nên nhanh chóng đi vào cuộc sống”<sup>5</sup>. Văn kiện Đại hội VI cũng đã đề cao bài học đầu tiên: “Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động”<sup>6</sup>.

Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, trước sự khủng hoảng, tìm bước đỡ vờ

của hệ thống chủ nghĩa xã hội hiện thực thế giới, không phải không có một số cán bộ, đảng viên đã dao động. Bài học kinh nghiệm mà Đảng ta rút ra là: “chúng ta khẳng định tiếp tục phát huy ngày càng sâu rộng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhưng để phát huy dân chủ đúng hướng và đạt kết quả thì quá trình đó phải được lãnh đạo tốt, có bước đi vững chắc phù hợp với tình hình chính trị, xã hội nói chung”<sup>7</sup>.

Đại hội VIII, bài học về phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, đổi mới phải dựa vào Nhân dân, vì lợi ích của Nhân dân tiếp tục được Đảng khẳng định: “Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, vì nhân dân và do nhân dân. Chính những ý kiến, nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân là nguồn gốc hình thành đường lối đổi mới của Đảng”<sup>8</sup> và được tiếp tục nhấn mạnh tại Đại hội IX của Đảng.

Trong tiến trình phát triển nhận thức về quyền làm chủ của Nhân dân, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (năm 2006) lần đầu tiên Đảng ta khái quát mệnh đề: “Dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu vừa là động lực của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”<sup>9</sup>. Quyền làm chủ của Nhân dân thể hiện mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Mọi đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của Nhân dân, có sự tham gia ý kiến của Nhân dân.

Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta tiếp tục khẳng định: “sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân”<sup>10</sup>. Văn kiện Đại hội XII đã làm rõ hơn “lấy dân làm gốc”, đó là: “đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm “lấy dân làm

gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc”<sup>11</sup>.

Bài học “lấy dân làm gốc”, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân được trình bày đầy đủ, chi tiết và có nhiều điểm mới trong Văn kiện Đại hội XIII: “Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Thất chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”<sup>12</sup>.

## 2. Quan điểm của Đảng trong Văn kiện Đại hội XIII về hạnh phúc của Nhân dân

Đại hội XIII của Đảng ta đã có sự nhận thức sâu sắc hơn về Nhân dân trong quá trình xây dựng xã hội chủ nghĩa so với các kỳ đại hội trước:

*Thứ nhất*, về phương châm thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân. Bên cạnh phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đã được xác định từ Đại hội VIII, lần này bổ sung thêm nội dung “dân giám sát, dân thụ hưởng”<sup>13</sup>. Việc bổ sung thêm nội dung này trong Đại hội XIII, Đảng ta xuất phát từ chính thực tiễn công cuộc đổi mới.

Ngoài ra, việc bổ sung thêm nội dung “dân giám sát, dân thụ hưởng” cũng làm hoàn chỉnh, đồng bộ cả một quá trình từ “biết - bàn

- làm - kiểm tra - giám sát - thụ hưởng” của cùng một chủ thể đó là Nhân dân.

Trong Văn kiện Đại hội XIII, Đảng luôn đề cao tư tưởng “lấy nhân dân làm trung tâm”, “lấy ấm no, hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”. Nhân dân làm trung tâm có nghĩa là mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước xuất phát từ nguyện vọng, nhu cầu của Nhân dân; coi Nhân dân là một nguồn lực, động lực của đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Từ đó đặt ra yêu cầu phải giải phóng mọi tiềm năng, sức mạnh, khả năng sáng tạo của Nhân dân trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Lấy ấm no, hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu thể hiện mục tiêu của Đảng và cả hệ thống chính trị nước ta. Xét đến cùng Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, tồn tại không có mục đích tự thân mà vì no ấm, tự do, hạnh phúc của Nhân dân.

Đây là vấn đề của mối quan hệ biện chứng có tính quy luật khách quan cũng là kinh nghiệm được đúc rút trong thực tế sự tồn vong của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu trước đây. Khi Đảng chân chính vì hạnh phúc của Nhân dân thì sẽ được Nhân dân đồng tình ủng hộ, Nhân dân là người bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, khi đó, Đảng mới tồn tại vững bền. “Việc hạnh phúc của nhân dân, trách nhiệm của chính đảng” là chủ đề bài phát biểu của Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam do Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thực hiện khi tham dự Hội nghị thượng đỉnh giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc với các chính đảng trên thế giới nhân dịp kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc. Trong đó, Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Việc xây dựng và thực hiện chủ trương, đường lối, cương lĩnh cần xuất phát từ nhận thức “lấy dân làm gốc”, lấy người dân là trung tâm, coi hạnh phúc của nhân dân là

mục tiêu cao nhất, từ đó thúc đẩy Nhà nước xây dựng, triển khai thực hiện luật pháp, chính sách phù hợp, hiệu quả và cụ thể nhằm bảo đảm phát triển theo hướng đó”<sup>14</sup>.

Chỉ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, các tầng lớp nhân dân, trước hết là Nhân dân lao động mới được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, nghèo nàn, lạc hậu. Nhân dân với tư cách là động lực của sự phát triển, Văn kiện Đại hội XIII khẳng định phải có cơ chế để: “giải phóng mọi tiềm năng, sức mạnh, khả năng sáng tạo, động viên nhân dân tham gia phát triển kinh tế, và quản lý phát triển xã hội”<sup>15</sup>.

*Thứ hai*, về phương thức bảo đảm hạnh phúc thực sự của Nhân dân, trước hết, Đảng yêu cầu phải hoàn thiện các quy định pháp luật bảo đảm Nhân dân là chủ thực sự của xã hội. Trong Đại hội VII, Đảng cho rằng: “Vấn đề mấu chốt là phân định rõ chức năng và giải quyết tốt mối quan hệ giữa Đảng với Nhà nước và các đoàn thể nhân dân...”<sup>16</sup>. Vì mỗi chủ thể trong hệ thống chính trị có chức năng, nhiệm vụ khác nhau, trong đó có những cơ quan đại diện trực tiếp cho ý chí, nguyện vọng Nhân dân (Quốc hội, Hội đồng nhân dân); có những cơ quan đại diện cho một giới, ngành nhất định (các tổ chức chính trị - xã hội); có cơ quan đóng vai trò lãnh đạo; có cơ quan đóng vai trò tổ chức thực hiện; có cơ quan đóng vai trò tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện... Do vậy, phân định chức năng để chống bao biện, làm thay, chuyên quyền, độc đoán.

Tại Đại hội VIII, Đảng nhận định một trong những thành tựu của 10 năm đổi mới (1986 - 1996) là quyền làm chủ của Nhân dân trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, lần đầu tiên đưa ra cơ chế để thực hiện phương châm: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đối với các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, đề ra chỉ thị về xây dựng và thực hiện

quy chế dân chủ ở cơ sở nhằm “mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân là mục tiêu, đồng thời là động lực bảo đảm cho thắng lợi của cách mạng, của công cuộc đổi mới”<sup>17</sup>. Sinh thời V.I. Lênin đã từng chỉ dẫn: “Cần phải xây dựng ngay chế độ dân chủ, bắt đầu từ cơ sở, dựa vào sáng kiến của bản thân quần chúng, với sự tham gia thực sự của quần chúng vào tất cả đời sống của nhà nước”<sup>18</sup>. Đảng ta yêu cầu phải “thực hiện tốt, có hiệu quả trên thực tế phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”<sup>19</sup>. Điều này cho thấy, dân chủ ngày càng thoát ra khỏi tính hình thức để trở nên thực chất, thiết thực hơn và có kết quả rõ ràng vì hạnh phúc của Nhân dân. Thực hiện dân chủ ở cơ sở đang là “chiếc chìa khóa vạn năng” để giải quyết những khó khăn, phức tạp trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Trong toàn bộ tiến trình mở rộng, thực hiện quyền dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp, Đảng xác định khâu quan trọng và cấp bách là phát huy quyền làm chủ của Nhân dân ở cơ sở, là nơi trực tiếp thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, là nơi cần thực hiện quyền dân chủ của Nhân dân một cách trực tiếp và rộng rãi nhất. Bởi vì, “quần chúng càng chủ động, càng có nhiều ý kiến, càng mạnh dạn và càng có tinh thần sáng tạo khi tiến hành công việc đó thì lại càng tốt”<sup>20</sup>.

Điểm mới của Đại hội XIII là thực hành quyền làm chủ của Nhân dân gắn với phát huy tính tích cực chính trị - xã hội được mở rộng hơn, không chỉ trong xây dựng Đảng, Nhà nước, quản lý xã hội mà trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội: “Phát huy tính tích cực chính trị - xã hội, trí tuệ, quyền và trách nhiệm của Nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Mặt trận Tổ quốc và

các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức; phát triển kinh tế; quản lý và trật tự xã hội; xây dựng, quản lý, thụ hưởng văn hóa; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, ngoại giao nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân”<sup>21</sup>.

### 3. Một số thành tựu vì hạnh phúc Nhân dân trong công cuộc đổi mới đất nước

Thực tiễn công cuộc xây dựng, phát triển đất nước trong những năm qua đã đạt được những thành tựu kinh tế - xã hội vì con người, vì hạnh phúc của Nhân dân. Trong hơn 35 năm thực hiện đường lối Đổi mới của Đảng, đất nước đạt nhiều thành tựu to lớn, mức tăng trưởng kinh tế trung bình mỗi năm khoảng 7%. Quy mô GDP không ngừng được mở rộng, năm 2020 đạt 343,6 tỷ đô la Mỹ (USD), trở thành nền kinh tế lớn thứ tư trong ASEAN. Thu nhập bình quân đầu người tăng khoảng 17 lần, lên mức 3.521 USD (nếu tính theo sức mua tương đương là hơn 10.000 USD)<sup>22</sup>.

Từ một đất nước bị tàn phá vô cùng nặng nề sau hơn 30 năm chiến tranh, thuộc trong số 15 nước nghèo nhất thế giới, Việt Nam đã ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008. Đời sống Nhân dân được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo trung bình mỗi năm giảm khoảng 1,5%; giảm từ 58% năm 1993<sup>23</sup> xuống còn 9,88% năm 2015 theo chuẩn nghèo của Chính phủ và dưới 3% năm 2020 theo chuẩn nghèo đa chiều (tiêu chí cao hơn trước)<sup>24</sup>. Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em và tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh giảm gần 3 lần. Tuổi thọ trung bình của dân cư tăng từ 62 tuổi năm 1990 lên 73,7 tuổi năm 2020<sup>25</sup>, cao hơn những nước có thu nhập tương đương trong khu vực. Chỉ số bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân của nước ta cao hơn mức trung bình của khu vực và thế giới với 92% dân số có bảo hiểm y tế. Tầng lớp trung lưu đang

hình thành - hiện chiếm 13% dân số tức là khoảng hơn 12 triệu người. Hệ thống giáo dục quốc dân phát triển, được UNESCO đánh giá xếp thứ 64/127 nước trên thế giới, bảo đảm cho mọi công dân được thụ hưởng nền giáo dục công bằng và tiến bộ. Khoảng 70% người dân đã sử dụng internet. Với 97 triệu dân, nước ta có gần 150 triệu thuê bao điện thoại. Năm 2019, chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam đạt mức 0,704, thuộc nhóm các nước có chỉ số HDI cao trên thế giới<sup>26</sup>.

Theo Báo cáo Hạnh phúc Thế giới 2021 (World Happiness Report) của Liên hiệp quốc, Việt Nam xếp hạng từ thứ 79/149 quốc gia<sup>27</sup>. Đặc biệt, trong thiên tai, dịch bệnh, Đảng và Nhà nước cùng cả xã hội chung tay khắc phục, quan tâm đến từng số phận con người, không để cho ai bị bỏ lại phía sau. Những cải thiện toàn diện về vật chất và tinh thần, những mối quan hệ yêu thương, chia sẻ trong xã hội, nhất là trong những hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn, đã mang lại cho mỗi người dân Việt Nam cảm nhận hạnh phúc đáng trân trọng, tự hào.

Từ sự phân tích trên cho thấy, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã có những nhận thức mới về bản chất, nội dung, phương thức thực hiện vận hành xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam vì hạnh phúc của Nhân dân. Chính thực tiễn công cuộc đổi mới là cơ sở khách quan cho những nhận thức mới. Tuy nhiên, “nhận thức là một quá trình đi từ hiện tượng tới bản chất, từ bản chất cấp 1 đến bản chất cấp 2...”<sup>28</sup>. Nhận thức và vận hành xã hội vì hạnh phúc của Nhân dân ở Việt Nam cũng là một quá trình như vậy.

### 4. Kết luận

Quan điểm về hạnh phúc của Nhân dân là giá trị cao nhất, là mục tiêu cuối cùng của mọi cá nhân, gia đình, cộng đồng xã hội và cũng là của nền hành chính quốc gia. Xây

dựng một xã hội vì hạnh phúc của Nhân dân là mục tiêu được mong đợi nhất của mọi chính sách của Đảng và Nhà nước. Tiếp cận quan điểm về hạnh phúc của Nhân dân trong xây dựng chính sách là một kênh thông tin mới bổ sung cho cách tiếp cận truyền thống, giúp các nhà hoạch định chính sách có cái nhìn toàn diện hơn, sâu sắc hơn trong việc đưa ra những quyết định về chính sách.

Thực tiễn nhiều quốc gia đã vận dụng thành công việc tiếp cận quan điểm về hạnh phúc của Nhân dân trong xây dựng chính sách. Đồng thời, Liên hiệp quốc đã kêu gọi các quốc gia thành viên cần nắm bắt tốt hơn tầm quan trọng về hạnh phúc của Nhân dân trong sự phát triển nhằm mục đích hướng dẫn các chính sách công. Tầm quan trọng của hạnh phúc trong xây dựng chính sách đang báo hiệu sự phát triển từ kỷ nguyên GDP sang kỷ nguyên vì hạnh phúc của Nhân dân.

Quan điểm của Đảng ta về hạnh phúc của Nhân dân trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam không chỉ góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp “vì hạnh phúc của Nhân dân” mà còn tạo ra một lực lượng xã hội hùng hậu có sức mạnh tương ứng, tự giác bảo vệ cho chế độ xã hội; bảo vệ Nhân dân khỏi những toan tính của những lực lượng phản động muốn phá hoại Nhà nước xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Đó cũng là cơ sở niềm tin để khơi dậy khát vọng của Nhân dân ta về một xã hội xã hội chủ nghĩa phồn vinh, hạnh phúc, một sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, đầy thử thách khó khăn, một sự nghiệp tự giác, liên tục, hướng đích lâu dài vì mục tiêu tối thượng là vì hạnh phúc của Nhân dân □

**Chú thích:**

1, 12, 13, 15, 19, 21, 22. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr. 28, 27 - 28, 27, 51, 173, 173 - 174, 218.

2. Hồ Chí Minh. *Toàn tập. Tập 5*. H. NXB Chính trị quốc gia, 2011, tr. 289.

3. Hồ Chí Minh. *Toàn tập. Tập 10*. H. NXB Chính trị quốc gia, 2011, tr. 390.

4. Hồ Chí Minh. *Toàn tập. Tập 11*. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 92.

5, 8. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. H. NXB Chính trị quốc gia, 1996, tr. 69, 73.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng thời kỳ đổi mới (VI, VII, VIII, IX)*. H. NXB Chính trị quốc gia, 2005, tr. 28.

7, 16. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*. H. NXB Chính trị quốc gia, 1991, tr. 55, 42.

9. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. H. NXB Chính trị quốc gia, 2006, tr. 125.

10. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. H. NXB Chính trị quốc gia, 2011, tr. 65.

11. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. H. Văn phòng Trung ương, 2016, tr. 69.

14. *Nhân dân là nền tảng chính trị - xã hội, là cội nguồn sức mạnh của các chính đảng và tổ chức chính trị*. <https://dangcongsan.vn>, ngày 07/7/2021.

17. *Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*.

18, 20. V.I. Lê-nin. *Toàn tập. Tập 31*. M. NXB Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1977, tr. 337, 337.

23. Nguyễn Phú Trọng. *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Báo Nhân dân, ngày 16/5/2021.

24, 25. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập II*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr. 43, 45.

26. *Hạnh phúc của nhân dân là mục tiêu tối thượng của chủ nghĩa xã hội*. <https://nhandan.vn>, ngày 24/5/2021.

27. *Báo Việt Nam tăng hạng về chỉ số hạnh phúc*. <https://baochinhphu.vn>, ngày 22/3/2021,

28. V.I. Lê-nin. *Toàn tập. Tập 42*. M. NXB Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1977, tr. 363 - 364.